TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUỆN ÂN THI **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 101/2023/QĐCNTTLH	*Ân Thi, ngày 17 tháng 08 năm 2023*

QUẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh NgUễn Văn S, sinh năm 1986 và chị NgUễn Thị H, sinh năm 1987;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 17/7/2023 về việc ly hôn của người khởi kiện: Anh NgUễn Văn S, sinh năm 1986

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 08 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh NgUễn Văn S, sinh năm 1986

Người bị kiện: Chị NgUễn Thị H, sinh năm 1987

Đều trú tại: BS, Bắc S, Ân Thi, Hưng Yên

- Các tài liệu theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chUển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo qU định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01/8/2023 có đủ điều kiện qU định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án

QUẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01/8/2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh NgUễn Văn S và chị NgUễn Thị H.

- Về con chung: Anh S, chị H có 02 con chung là NgUễn Hải D, sinh ngày 10/4/2010 và NgUễn Quốc U, sinh ngày 25/01/2012. Nay ly hôn anh S, chị H thống nhất thỏa thuận để anh S nuôi cả hai con chung đến tuổi thành niên. Chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh S. Chị H có qUền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh S, chị H không yêu cầu giải qUết.

- Về các vấn đề khác: Không

2. QUết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo qU định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo qU định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND hUện Ân Thi;
- Chi cục thi hành án dân sự hUện Ân Thi;
- UBND xã Bắc S, Ân Thi, Hưng Yên;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

NgUễn Đồng Dực

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-QĐ:</u>

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân cấp tỉnh của tỉnh đó nếu Tòa án nhân dân ra qUết định là Tòa án nhân dân cấp hUện (ví dụ: Tòa án nhân dân ra qUết định là Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng thì ghi "TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG"; Ghi "TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO" nếu Tòa án nhân dân ra qUết định là Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

(2) Ghi tên Tòa án nhân dân ra qUết định;

(3) Ghi loại tranh chấp, VD: HNGĐ, DS, KDTM…….

(4) Ghi họ tên của Thẩm phán ký qUết định.

(5) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra qUết định.

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà người khởi kiện đề nghị giải qUết.

(7) (8) Ghi đầy đủ tên, năm sinh, nơi cư trú của các bên đương sự.

(9) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức. Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(10) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các bên về từng vấn đề phải giải qUết trong vụ việc đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành tại Tòa án.